TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bà **Nguyễn Thị Tân H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu phố x, phường T, thị xã S, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại UCRAINA vào ngày 11/4/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và lao động tại UCRAINA đến năm 2008 thì bà H về Việt Nam sinh sống và cư trú tại phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Đến năm 2010 ông M về Việt Nam sinh sống và cư trú tại thôn Huyền Sỹ, xã M Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2008 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống trong mọi sinh hoạt. Đến năm 2018 do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng cắt đứt liên lạc, không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông M và bà H đều xác định vợ chồng ly thân nhau đã quá lâu,

tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông, bà vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho ông M và bà H.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H có 01 con chung là Phạm Thu T, sinh ngày 14/10/1998, hiện nay con T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[3] Về quan hệ tài sản: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của ông M, bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H có 01 con chung là Phạm Thu T, sinh ngày 14/10/1998, hiện nay con T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003806 và số 0003807 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Tân H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Đại sứ quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại UCRAINA (Giấy chứng nhận kết hôn số xy/2000 ngày 11/4/2000);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương